
TUẦN 6

PHẦN HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

TÌM HIỂU CHUNG VỀ VĂN BIỂU CẢM

I. Tìm hiểu bài

1. Nhu cầu biểu cảm và văn biểu cảm

? Mỗi câu ca dao trên thổ lộ tình cảm, cảm xúc gì?

? Người ta thổ lộ tình cảm để làm gì? Theo em khi nào con người cảm thấy cần làm văn biểu cảm?

? Thế nào là văn biểu cảm?

2. Đặc điểm chung của văn biểu cảm

?Đọc các đoạn văn (SGK/72)

? Hai đoạn văn trên biểu đạt những nội dung gì?

? Những tình cảm này được thể hiện bằng cách nào? Tìm từ ngữ thể hiện.

?Nội dung ấy có đặc điểm gì khác so với nội dung văn bản tự sự và miêu tả?

?Em có nhận xét gì về những tình cảm này?

?Văn biểu cảm có những đặc điểm gì?

II. Ghi nhớ (SGK/ 73)

III. Luyện tập

PHẦN GHI BÀI

Tập làm văn:

TÌM HIỂU CHUNG VỀ VĂN BIỂU CẢM

I/ Tìm hiểu bài

1. Nhu cầu biểu cảm và văn biểu cảm

VD: (SGK/71)

Thương thay con cuộc giữa trời,
Dầu kêu ra máu có người nào nghe.

-> Là những lời than thân, là những tiếng kêu thương với những thân phận nhỏ bé

=> Là văn bản viết ra nhằm biểu đạt cảm xúc, sự đánh giá của con người đối với thế giới xung quanh và khiêu gọi lòng đồng cảm nơi người đọc

2/ Đặc điểm chung của văn biểu cảm

VD: (SGK/72)

a)

* Nội dung: bộc lộ cảm xúc với nhân vật tên Thảo

* Phương tiện: câu văn cảm thán, từ ngữ bộc lộ cảm xúc, câu hỏi tu từ

-> Biểu cảm một cách trực tiếp

b)

* Nội dung: bộc lộ tình yêu quê hương

* Phương tiện: khơi gợi lại một hình ảnh quen thuộc (một bài hát dân ca)

-> Biểu cảm gián tiếp

II/ Ghi nhớ: SGK/ 73

III. Luyện tập: SGK/74,75

PHẦN HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

Văn bản:

BÁNH TRÔI NƯỚC

(Hò Xuân Hương)

I. Đọc - hiểu chú thích

Học sinh đọc- hiểu chú thích.

II. Đọc - hiểu văn bản.

- 1/ Trước tiên, em hiểu gì về bánh trôi nước?
 - 2/ Đây là một bài thơ mang tính đa nghĩa. Vậy em hiểu thế nào là đa nghĩa?
Tính đa nghĩa đó trong bài thơ “ Bánh trôi nước “ là như thế nào?
 - 3/ Nghĩa thứ nhất, Bánh trôi nước được miêu tả như thế nào?
 - 4/ Em có nhận xét gì về trình tự miêu tả?
 - 5/ Ở nghĩa thứ hai, vẻ đẹp của người phụ nữ được gọi lên như thế nào? Qua từ ngữ nào?
 - 6/ Vậy em thấy cảnh ngộ của người phụ nữ như thế nào?
 - 7/ Em hiểu thế nào là răn nát?
 - 8/ Vậy ở đây dùng để ám chỉ người phụ nữ có cuộc sống như thế nào?
 - 9/ Mặc dù có cuộc sống như vậy nhưng tâm lòng của người phụ nữ như thế nào?
 - 10/ Vậy qua hình ảnh bánh trôi , em hiểu gì hình thức, phẩm chất, thân phận của người phụ nữ?
 - 11/ Em có nhận xét gì về cách sử dụng ngôn ngữ của tác giả?
- Trong hai nghĩa đó, thì nghĩa nào quyết định giá trị bài thơ? Tại sao?

II. Ghi nhớ

SGK/95

PHẦN GHI BÀI

Văn bản:

BÁNH TRÔI NƯỚC

Hồ Xuân Hương

I/ Tìm hiểu chú thích

- Thể thơ: thất ngôn tứ tuyệt
- Phương thức biểu đạt: miêu tả, biểu cảm

II/ Tìm hiểu văn bản

1. Nghĩa thứ nhất

- Trắng – tròn
- Rắn – nát
- Nổi – chìm
- Lòng son

→ Từ gọi tả

=> Miêu tả bánh trôi nước chân thực, sinh động

2. Nghĩa thứ hai

- Thân em vừa trắng lại vừa tròn.

→ Ẩn dụ, tả thực

=> Ca ngợi vẻ đẹp của người phụ nữ trong xã hội xưa

- Bảy nổi ba chìm với nước non
- Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn.

→ Thành ngữ, từ trái nghĩa

=> Cảm thương cho thân phận chìm nổi của người phụ nữ

- Mà em vẫn giữ tấm lòng son.

→ Trân trọng phẩm chất trong sáng, son sắt, thủy chung của người phụ nữ

II/ Ghi nhớ (SGK/95)

PHẦN HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

TỪ ĐỒNG NGHĨA

I. Tìm hiểu bài

1. Thế nào là từ đồng nghĩa?

? Tìm từ đồng nghĩa với từ rọi, trông?(Rọi =chiếu, soi; Trông = nhìn, ngó)

? Tìm các từ đồng nghĩa với 2 nét nghĩa của từ “ Trông”:

a. coi sóc, giữ gìn cho yên ổn.(trông coi, coi sóc, chăm sóc...)

b. Mong.(hi vọng, trông ngóng, mong chờ)

? Thế nào là từ đồng nghĩa?

2. Các loại từ đồng nghĩa:

? Hai từ “quả” và “trái” có thể thay thế cho nhau được không? Vì sao? (có thể thay thế, vì đồng nghĩa hoàn toàn.)

? Hai từ “bỏ mạng” và “hi sinh” có thể thay thế cho nhau được không? Vì sao?
(Cảm xúc và sắc thái ý nghĩa khác nhau □ không thể)

?Nghĩa của hai từ “bỏ mạng” và “hi sinh” trong hai câu dưới đây (2/14) có chỗ nào giống và khác nhau?

Giống nhau đều có nghĩa là chết.

Khác nhau: “Bỏ mạng” là chết vô nghĩa □ mang sắc thái khinh bỉ. Còn “hi sinh” là chết vì nghĩa vụ, lí tưởng cao cả □ mang sắc thái kính trọng

?Như vậy từ 2 ví dụ trên, em hy cho biết từ đồng nghĩa có mấy loại ?

3. Sử dụng từ đồng nghĩa:

? Vì sao đoạn trích trong “Chinh phụ ngâm khúc” lấy tựa đề là “ Sau phút chia li” mà không phải là “ Sau phút chia tay” ? (Mặc dù cả hai đều có nghĩa: rời nhau, mỗi người đi một nơi, nhưng chia lí mang sắc thái cổ xưa lại diễn tả được cảnh ngộ bi sầu tạo cảm giác buồn sâu sắc hơn của người chinh phụ)

-Vậy khi sử dụng từ đồng nghĩa ta phải làm sao?

II. Ghi nhớ

(SGK /115)

III.Luyện tập:

PHẦN GHI BÀI

Tiếng việt:

TỪ ĐỒNG NGHĨA

I/ Tìm hiểu bài

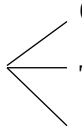
1. Thế nào là từ đồng nghĩa?

- VD: (SGK/113)

+ Soi = chiếu, rọi

+ Trông = nhìn = ngắm

➔ Từ đồng nghĩa

Trông 
Coi sóc, gìn giữ cho yên ổn
Trông coi, trông nom
Mong, trông đợi,...

➔ Một từ nhiều nghĩa có thể phụ thuộc vào nhiều nhóm từ đồng nghĩa khác nhau

2. Các loại từ đồng nghĩa

VD1: (SGK/114)

- quả = trái
= hi sinh

➔ Từ đồng nghĩa hoàn toàn
bỉ) (sắc thái trang trọng,
kính)

VD2: (SGK/114)

- bỏ mạng

(sắc thái khinh

tôn

➔ Từ đồng nghĩa không hoàn toàn

3. Sử dụng từ đồng nghĩa

VD: Bài tập 2 (SGK/115)

- Sau phút chia tay (sắc thái bình thường)
 - Sau phút chia ly (sắc thái đau khổ)
- ➔ Cần cân nhắc khi sử dụng từ đồng nghĩa

II/ Ghi nhớ (SGK/114,115)

III. Luyện tập: SGK/115,116,117

PHẦN HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

TỪ TRÁI NGHĨA

I. Tìm hiểu bài

1/ Thế nào là từ trái nghĩa:

H : Tìm từ trái nghĩa trong hai bản dịch thơ trên?

H : Tìm thêm một số ví dụ qua bài hát có sử dụng từ trái nghĩa như ví dụ trên?

H : Tìm thêm một số ví dụ qua bài hát có sử dụng từ trái nghĩa như ví dụ trên?

H : Như vậy em có kết luận gì cho từ trái nghĩa?

2. Sử dụng từ trái nghĩa:

H : Việc sử dụng những cặp từ trái nghĩa Ngang và cúi; Trẻ và già; Đi và trở lại có tác dụng gì?

II. Ghi nhớ: SGK/29

III. Luyện tập

PHẦN GHI BÀI

Tiếng việt:

TỪ TRÁI NGHĨA

I/ Tìm hiểu bài

1. Thế nào là từ trái nghĩa?

- VD1: Bài tập 1 (SGK/128)
- + trẻ >< già (đối lập tuổi tác)
- + đi >< trở lại (xét về sự tự di chuyển)
- + ngẩng >< cúi (xét về hoạt động lên xuống)

➔ Từ trái nghĩa

- VD2: Bài tập 2 (SGK/128)

già cả >< trẻ trung

cau già >< cau non

➔ Một từ nhiều nghĩa có thể thuộc nhiều cặp từ trái nghĩa khác nhau

2. Sử dụng từ trái nghĩa

- VD:

Thiếu tất cả ta rất giàu dũng khí

Sống chẳng cúi đầu, chết ung dung

Giặc muốn ta nô lệ, ta lại hóa anh hùng

Sức nhân nghĩa mạnh hơn cường bạo.

➔ Tạo hình tượng tương phản, gây ấn tượng mạnh, sinh động

II/ Ghi nhớ (SGK/129)

III. Luyện tập: SGK/ 129

PHẦN HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

TỪ ĐỒNG ÂM

I. Tìm hiểu bài

1. Thế nào là từ đồng âm ?

H : Giải thích nghĩa của mỗi từ lồng trong 2 câu trên?

H : Ngoài từ lồng, em có biết những từ nào có hiện tượng nghĩa tương tự như vậy?

H : Em có nhận xét gì về cách phát âm và nghĩa của những từ mà em vừa nêu?

H : Những từ như vậy gọi là từ đồng âm. Vậy thế nào là từ đồng âm?

2/ Sử dụng từ đồng âm:

H : Giả sử tách từ “lồng” thành hai tiếng riêng lẻ thì em có thể hiểu được nghĩa của nó như trên không? Vì sao?

H : Vậy muốn hiểu được nghĩa của từ đồng âm thì cần có điều kiện gì?

Nói : Đem cá về kho.

H : Em hiểu đem cá làm gì? Từ kho lúc này được hiểu như thế nào?

H : Để hiểu nghĩa từ kho chính xác ta phải nói như thế nào?

II. Ghi nhớ : SGK/

III.Luyện tập:

PHẦN GHI BÀI

Tiếng việt:

TỪ ĐỒNG ÂM

I/ Tìm hiểu bài

1. Thế nào là từ đồng âm?

- VD1:

a) Con ngựa đang đứng bồng lồng lên.

Nghĩa của từ “lồng” (động từ): con ngựa đang đứng yên bồng chồm lên, chạy tứ tung.

b) Mua được con chim, bạn tôi nhốt ngay vào lồng.

Nghĩa của từ “lồng” (danh từ): là một vật dụng làm từ tre, nứa hoặc sắt dùng để nuôi, nhốt gà, chim,...

- VD2:

Con ruồi đậu (1) mâm xôi đậu (2).

→ Từ đồng âm

Lưu ý:

Tôi bị đau chân (1).

Chân (2) bàn bị gãy.

→ Từ nhiều nghĩa

→ Cần chú ý đến ngữ cảnh giao tiếp

2. Sử dụng từ đồng âm

- VD:

Đem cá về kho

+ Kho (1): nơi chứa hàng (danh từ).

+ Kho (2): một cách chế biến thực phẩm (động từ).

→ Cần chú ý đến ngữ cảnh giao tiếp

II/ Ghi nhớ (SGK/135,136)

III/ Luyện tập